

Bản án số: 542/2019/ HSST
Ngày 18 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phương.

Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 537/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 05/6/1978

HKTT: Tổ dân phố B, phường L.S, thành phố S.C, tỉnh T.N.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: tự do. Con ông: Cao Văn C, đã chết; con bà Trần Thị đã chết; gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1976, có 01 con sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1976, có mặt.

HKTT : Tổ BS, phường P.Đ.P, TP T.N, tỉnh T.N.

***Người chứng kiến:**

1. Ông Phạm Đình T, sinh năm 1953, vắng mặt.

HKTT: Tổ A, phường T.T, TP T.N, tỉnh T.N

2. Anh Đặng Đức H, sinh năm 1984, vắng mặt.

HKTT, phường T.T, TP T.N, tỉnh T.N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, Cao Văn T điều khiển xe mô tô BKS 20H3 – 0904 đi từ nhà đến khu vực cầu V.N thuộc phường TT1, thành phố T.N để

tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa Heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, T cất gói Heroine vào lòng bàn tay trái và điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng. Khi T đi đến khu vực tổ 21, phường T.T, thành phố T.N thì bị tổ công tác công an phường T.T yêu cầu kiểm tra; quá trình kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay của T có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai đó là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong vật chứng theo quy định

Hồi 11 giờ ngày 31/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N đã tiến hành cân xác định số chất bột màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của T có khối lượng 0,116 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1126/KL - KTTHS ngày 07/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Cao Văn T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,116 gam.

Tại bản cáo trạng số 531/CT-VKSTPTN ngày 18/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Cao Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Văn T khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị B xác định chiếc xe mô tô BKS 20H3 - 0904 là tài sản chung của vợ chồng chị mua lại của một người khác không có giấy tờ mua bán từ khoảng 3 năm trước. Ngày 31/7/2019 bị cáo sử dụng chiếc xe để đưa con đi học, sau đó đi mua ma túy chị không biết, chị xin HĐXX xem xét cho chị xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Cao Văn T từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T, trả lại cho chị Nguyễn Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu Wazetlet màu xanh, BKS: 20H3 – 0904.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại phần lời nói sau cùng bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 07 giờ 20 phút ngày 31/7/2019, tại khu vực tổ 21, phường T.T, thành phố T.N, Cao Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,116 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường T.T, thành phố T.N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Theo xác minh tại địa phương: bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu T không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu Wazetlet màu xanh, BKS: 20H3 – 0904, số máy: FMH*15440528, số khung: HLR 512400441 là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng đi mua ma túy chị B không biết nên trả lại cho chị Nguyễn Thị B quản lý, sử dụng.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, xong có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Cao Văn T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu V.N thuộc phường TT1, thành phố T.N. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

[2]. Về hình phạt: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Cao Văn T 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (bì niêm phong chứa chất ma túy - mẫu hoàn lại sau giám định). Trên mặt phong bì có 02 dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh T.N và chữ ký của Ngô Đức C và Nguyễn Thành T

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B, HKTT: Tổ 36, phường P.Đ.P, TP T.N, tỉnh T.N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (theo tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông và đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Wazelet), màu sơn xanh, cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, BKS: 20H3 – 0904, số máy: FMH*15440528, số khung: HLR 512400441, số loại: 110, dung tích xi lanh: 108.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 02/10/2019 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.N).

[4]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N;
- VKSND thành phố T.N;
- Công an thành phố T.N;
- THADS thành phố T.N;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP T.N
TỈNH T.N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

T.N, ngày 18 tháng 10 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 10 năm 2019
Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Tú và Bà Nguyễn Thị Bích Phương.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 537/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo: **Cao Văn T**, sinh ngày 05/6/1978

HKTT: Tổ dân phố Bần, phường L.S, TP S.C, T.N.

Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Bị cáo Cao Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí*

2. Về điều luật áp dụng: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 BLHS; Điều 329, Điều 106 BLTTHS, Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Cao Văn T 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2019. *Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.*

4. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (bì niêm phong chứa chất ma túy – mẫu hoàn lại sau giám định). Trên mặt phong bì có 02 dấu đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh T.N và chữ ký của Ngô Đức Cường và Nguyễn Thành Trung.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị B, HKTT: Tổ 36, phường P.Đ.P, TP T.N, tỉnh T.N: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (theo tra cứu tại phòng Cảnh sát giao thông và đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Wazelet), màu sơn xanh, cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, BKS: 20H3 – 0904, số máy: FMH*15440528, số khung: HLR 512400441, số loại: 110, dung tích xi lanh: 108.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 10 ngày 02/10/2019 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.N).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về các vấn đề khác:

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 18/10/2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Quý My

